

Bản án số: 87/2022/HS-PT

Ngày: 31-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Tân**.

Các thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Ông Nguyễn Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ B Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022. Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị Thanh NG, Nguyễn Thị NG, Nguyễn Ngọc T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HS-ST ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương.

Các bị cáo kháng cáo:

1. **Nguyễn Văn D** (tên gọi khác: **Nguyễn Ngọc D**), sinh năm 1986. Nơi sinh: K, Hải Dương; Nơi cư trú: Thị tứ Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị S có vợ là Nguyễn Thị Thúy NG và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án số 48/2013/HSST ngày 17/9/2013 của TAND huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt D 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, D chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/02/2015; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

2. **Nguyễn Thị Thanh NG**, sinh năm 1990. Nơi sinh: K, Hải Dương; Nơi cư trú: Đội 10, xã Kim Đính, huyện K, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông B và bà B, có chồng là Đồng Văn C (đã ly hôn) và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

3. **Nguyễn Thị NG**, sinh năm 1994. Nơi sinh: K, Hải Dương; Nơi cư trú: Thị tứ Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; Con ông B và bà B, có chồng là Nguyễn NG Đ (đã ly hôn) và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

4. **Nguyễn Ngọc NG**, sinh năm 1992. Nơi sinh: K, Hải Dương; Nơi cư trú: Thị tứ Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông B và bà B; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị;

1. Nguyễn Văn H – sinh năm 1958. Vắng mặt.

2. Nguyễn Thị S – sinh năm 1958. Vắng mặt.

3. B – sinh năm 1958. Vắng mặt.

4. B – sinh năm 1959. Vắng mặt.

Đều ở địa chỉ: Thị tứ Đn, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1962. Địa chỉ: Khu C thị tứ Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

2. Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1977. Địa chỉ: Quảng Bình, xã Đ, huyện K, Hải Dương. Vắng mặt.

3. Chị Phạm Thị Nh, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thị tứ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

4. Anh Đinh Văn D, sinh năm 1989. Địa chỉ: Phí Gia, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

5. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thị tứ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

6. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1989. Địa chỉ: Phí Gia, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

7. Chị Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thị tứ Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

8. Chị Dương Thị U, sinh năm 1975. Địa chỉ: Th, K, K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có tranh chấp vị trí bán hàng tại cổng chợ Đồng thuộc thị tứ Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương nên giữa hai gia đình Nguyễn Văn H, vợ là Nguyễn Thị S và Nguyễn Ngọc B, vợ là B xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18/4/2021, khi đang bán hàng dạo, thót... tại cổng chợ Đồng, H cho rằng

Hải nói xấu với khách đến mua hàng nên giữa H, S và Hải cãi chửi nhau. Lúc này, Nguyễn Thị Thanh NG và Nguyễn Thị NG (là con gái của B, Hải) đến tiếp tục chửi nhau với H, S. Lúc sau, Nguyễn Văn D (là con trai của H, S) đi xe đạp từ trong chợ Đồng đến gần chỗ NG đang đứng thì D nhảy khỏi xe đạp và dùng tay phải đánh, tát vào mặt NG 02 cái làm NG ngã cúi xuống sập hàng. NG chạy ra túm và tát vào mặt D, Hải dùng tay đánh D thì bị D đẩy ra rồi lấy dao bằng kim loại, chuôi bằng gỗ ở sập hàng cầm ở tay phải. Cùng lúc đó, NG đứng dậy cầm thớt bằng gỗ ném trúng vào mé đầu bên phải D làm D bị rách da, chảy máu ở đuôi lông mày phải. H nhặt dao bằng kim loại rồi chạy ra chỗ NG, dùng tay trái đẩy NG. B giữ tay cầm dao và giằng co với D, D cầm dao chém xuống cạnh sườn bên trái B (nhưng không trúng). D dùng tay đánh vào mé đầu bên trái B, B dùng tay đánh và đẩy D về phía cửa hàng thuốc gần đó thì D dùng tay túm tóc B và dùng một vật cứng (chưa xác định được vật gì) đập vào đầu B. B ngã ngôi về phía sau rồi nhặt 01 chiếc cối nhôm ở sập hàng của bà Đoàn Thị Hồng ở gần đó ném về phía D. NG dùng tay đánh D thì bị D cầm chày đánh về phía NG (nhưng không trúng), NG nhặt 01 thớt gỗ ở sập hàng của bà Hồng ném về phía D nhưng không trúng thì tiếp tục dùng tay đánh D. H cầm dao chạy đến chỗ D thì bị Hải và NG kéo lại. Lúc này, Nguyễn Ngọc NG (là con trai B, Hải) lao đến dùng chân trái đạp vào cạnh sườn bên trái của D thì H tay phải cầm dao, tay trái túm lấy áo trước ngực NG, NG quàng tay qua cổ H, hai bên giằng co rồi H dùng phần sống dao đang cầm trên tay phải đập vào cạnh sườn bên trái của NG, NG đẩy làm H ngã ra sập hàng, Hải chạy đến thì H đẩy NG và Hải ra, NG chạy ra sập hàng của bà Hồng lấy thớt gỗ thì anh Đinh Văn D can ngăn nên NG để thớt lại, S cầm chày bằng kim loại lao về phía Hải thì bị NG giữ lại, S dùng chày đánh vào tay NG, NG túm mũ và đánh vào mặt S. NG lấy chày bằng kim loại đập vào lưng bên phải S làm chày văng ra đường. S giơ chày lên đánh thì bị Hải giữ lại, NG dùng tay phải đánh vào vai trái S, S cầm chày đập vào khuỷu tay và mặt ngoài bắp tay trái NG. NG lấy cối nhôm đập vào đỉnh đầu bên trái S làm sưng nề, rách da, chảy máu, S cầm chày đập vào đùi trái NG thì NG giữ tay S lại, đánh vào đầu S và lôi kéo về phía cửa nhà B, Hải. Lúc này, H cầm dao bằng kim loại chạy theo, Hải kéo NG về khu vực cửa nhà thì H đi về. D cầm chày gỗ chửi bới và chỉ về phía nhà B thì được anh Dân ngăn lại. D bỏ chày xuống nhặt 01 con dao bằng kim loại lao về phía nhà B thì H ngăn cản và lấy dao từ D vứt về sập hàng. D tiếp tục chửi và nhặt 01 thớt nhựa cứng màu trắng cầm ở tay lao vào nhà B thì H ngăn lại. D nhặt 01 bao dứa màu trắng ở phía sau sập hàng của H S ném về phía cửa nhà B. Khoảng 10 giờ cùng ngày, D và S đi sơ cứu nhưng S quên mang ví nên quay lại lấy thì D tiếp tục cầm 01 con dao bằng kim loại vừa chửi vừa lao vào nhà B thì H đẩy D ra và lấy dao để xuống sập hàng. Hậu quả: D, S và B bị thương được điều trị tại Bệnh viện Việt Tiệp, thành phố Hải Phòng; Hải bị thương được điều trị tại phòng khám đa khoa Việt Đức ở xã Đ.

Tại các bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 156, 157, 158 và 159 ngày 18/6/2021 của Phòng giám định pháp y bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận:

Nguyễn Thị S có sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh trái kích thước nhỏ. Chấn thương sung nề vùng đỉnh trái. Hiện không phát hiện dấu vết tổn thương, di chứng. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây nên, S bị người khác dùng chiếc cối nhôm đánh như mô tả có thể gây ra tổn thương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%;

Nguyễn Văn D có sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ở đầu ngoài trên cung lông mày phải kích thước nhỏ. Chấn thương sung nề, xây xước vùng thái dương phải, cẳng tay hai bên, cánh tay phải. Hiện không phát hiện dấu vết tổn thương, di chứng. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây nên, D bị người khác dùng chiếc thớt gỗ đánh như mô tả có thể gây ra tổn thương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%;

Bị chấn thương sọ não gây xước da, sung nề, tụ máu dưới da đầu. Hiện toàn thân không phát hiện dấu vết tổn thương, di chứng. Tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây nên, B bị người khác dùng chiếc chày gỗ, cối nhôm đánh như mô tả đều có thể gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0%;

B có sẹo vết thương phần mềm vùng mặt phía bên trong mu bàn chân phải kích thước nhỏ. Tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây nên, Hải bị người khác dùng chiếc thớt gỗ ném như mô tả có thể gây ra tổn thương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% .

Trong vụ án này, đối với thương tích của Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị S, B; D, S, Hải đều không yêu cầu khởi tố đối với người đã gây thương tích cho mình. Xác định thương tích 03% của D và 01% của S là do NG gây ra, Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với NG về hành vi xâm hại sức khỏe.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HSST ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị Thanh NG, Nguyễn Thị NG. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc NG. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị Thanh NG, Nguyễn Thị NG và Nguyễn Ngọc NG phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 30 tháng tù, Nguyễn Thị Thanh NG 27 tháng tù, Nguyễn Thị NG 24 tháng tù, Nguyễn Ngọc NG 05 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra bản án còn tuyên về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo khác và về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 14/6/2022, Nguyễn Thị Thanh NG, Nguyễn Thị NG, Nguyễn Ngọc NG kháng cáo đề nghị được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương. Ngày 22/6/2022, Nguyễn Văn D, kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo xác định hai gia đình là người trong họ, hai bên đã hòa giải giải quyết dứt điểm mâu thuẫn giữa hai gia đình. Đến nay hai gia đình đã hòa thuận, đoàn kết, đã cam đoan và có xác nhận của địa phương. Các bị cáo tích cực đóng góp trong các phong trào từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, phòng chống covid-19 tại địa phương. Do vậy, các bị cáo NG, NG, NG giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị HĐXX cho hưởng án treo. Bị cáo D thay đổi nội dung kháng cáo, chỉ đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị Thanh NG, Nguyễn Thị NG và Nguyễn Ngọc NG. Sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung: Trong khoảng thời gian từ 09 giờ 30 phút đến khoảng 10 giờ ngày 18/4/2021, tại chợ Đồng thuộc thị tứ Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương, do có mâu thuẫn giữa hai gia đình Nguyễn Văn H, vợ là Nguyễn Thị S và Nguyễn Ngọc B, vợ là B. Nguyễn Văn D đã có hành vi dùng tay đánh Nguyễn Thị Thanh NG, cầm dao bằng kim loại đánh nhau với Nguyễn Ngọc B; Nguyễn Thị Thanh NG có hành vi chửi bới, cầm thắt gố ném gây thương tích tổn hại 03% sức khỏe cho D, dùng tay, chày nhôm, cối nhôm đánh gây thương tích tổn hại 01% sức khỏe cho S; Nguyễn Văn H có hành vi chửi bới, cầm dao bằng kim loại giằng co, đánh nhau với Nguyễn Ngọc NG, dùng tay đẩy NG; Nguyễn Thị S có hành vi chửi bới, cầm chày nhôm đánh NG; B có hành vi chửi bới, giằng co, cầm cối nhôm ném và dùng tay đẩy, đánh D; Nguyễn Thị NG có hành vi chửi bới, cầm thắt gố ném và dùng tay đánh D; B có hành vi chửi bới, dùng tay đánh D, S; bị cáo Nguyễn Ngọc NG có hành vi dùng tay, chân đánh D, H. Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện tại khu vực chợ Đồng là nơi đông người buôn bán, kinh doanh, gây mất trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội dùng dao bằng kim loại, thắt bằng nhựa cứng, bằng gố, cối nhôm, chày bằng gố, chày nhôm đều là hung khí. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với Nguyễn Văn D (tên gọi khác Nguyễn Ngọc D), Nguyễn Thị Thanh NG, Nguyễn Thị NG về tội Gây rối trật tự công cộng điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự và xét xử Nguyễn Ngọc NG về tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Về tội danh, các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị nên HĐXX không xem xét.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, HĐXX xét thấy: Về vị trí, vai trò; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị Thanh NG và Nguyễn Thị NG có hành vi sử dụng hung khí khi thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng nên giữ vai trò thực hành trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Ngọc NG chỉ dùng chân đạp D vì vậy tính chất, mức độ nguy hiểm thấp hơn nên giữ vị trí thứ yếu. Các bị cáo NG, NG, NG có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo D. Năm 2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã được xóa án tích. Từ đó tới nay chấp hành tốt chính sách pháp luật và quy định, nghĩa vụ của địa phương nơi cư trú. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo NG tham gia thực hiện hành vi phạm tội với tính chất, mức độ nguy hiểm thấp hơn các bị cáo khác nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo D, NG, NG, NG có bố đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Như vậy, cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá vị trí, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo D, NG, NG, NG và gia đình hai bên đã hòa giải, giải quyết dứt điểm mâu thuẫn giữa hai gia đình và cam kết không vi phạm, việc phạm tội của các bị cáo là do bột phát, nhất thời, các bị cáo xuất trình thêm biên lai thu tiền án phí sơ thẩm thể hiện ý thức chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước. Các bị cáo NG, NG, NG tích cực đóng góp đối với các phong trào từ thiện, ủng hộ quỹ phòng chống covid-19 tại địa phương. HĐXX xét thấy đây là những tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS cần áp dụng thêm đối với các bị cáo. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của tất cả các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo, theo quy định tại Điều 65 của BLHS. Như vậy cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Việc cho các bị cáo được hưởng án treo cũng không làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357, Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn D (tên gọi khác Nguyễn Ngọc D), Nguyễn Thị Thanh NG, Nguyễn Thị NG, Nguyễn Ngọc NG; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HSST ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn D (tên gọi khác Nguyễn Ngọc D), Nguyễn Thị Thanh NG, Nguyễn Thị NG, Nguyễn Ngọc NG.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Văn D (tên gọi khác Nguyễn Ngọc D), Nguyễn Thị Thanh NG, Nguyễn Thị NG.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D (tên gọi khác Nguyễn Ngọc D) 02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thanh NG 02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù cho hưởng án treo, về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị NG 02** (hai) năm tù cho hưởng án treo, về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách là **04** (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2.2 Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Ngọc NG.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc NG 05** (năm) tháng tù cho hưởng án treo, về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách là **01** (Một) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn D (tên gọi khác Nguyễn Ngọc D), Nguyễn Thị NG, Nguyễn Ngọc NG cho UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương và bị cáo Nguyễn Thị Thanh NG cho UBND xã Kim Đính, huyện K, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn D (tên gọi khác Nguyễn Ngọc D), Nguyễn Thị Thanh NG, Nguyễn Thị NG, Nguyễn Ngọc NG không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND, VKSND huyện K;
- Cơ quan CSĐT - CA huyện K;
- Cơ quan THAHS - CA huyện K;
- Bộ phận HSNV - CA huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Minh Tân